

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 9 - 2023

Về việc Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Bùi Văn Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 72/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị O; SN 1997

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất C: Thôn Sơn Hải, xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Thiệu Xuân D; SN 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Sơn Hải, xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Phan Văn Đ; Sinh năm: 1970; bà Nguyễn Thị C; Sinh năm: 1973; Trú tại: xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Người được ủy quyền giao nhận tài liệu tố tụng: Ông Nguyễn Viết D

Địa chỉ: Số 22 – 26 đường Phan Đình Phùng, P. Nam Hà, TP. Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của chị Phan Thị O và quá trình giải quyết vụ án, vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị O và anh Thiệu Xuân D đăng ký kết hôn tại UBND xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2016 ngày 20 tháng 02 năm 2016. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện,

không bị ép buộc. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và yêu thương nhau. Năm 2021, do có khác biệt về lối sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm. Đến tháng 02/2022, mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt và trầm trọng. Anh D không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên đi chơi về khuya, bỏ mặc vợ con ở nhà không quan tâm. Mặc dù chị đã nhiều lần cố gắng giải quyết những bất đồng và hàn gắn tình cảm gia đình nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Đến tháng 7/2022, do không thể sống chung với nhau nữa, chị quyết định sang Đài Loan làm việc và sinh sống. Anh chị sống ly thân và không còn liên lạc gì với nhau từ đó cho đến nay. Hiện tại chị xét thấy không còn tình cảm với anh D nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh D.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung, Thiệu Minh N – Sinh ngày 22/06/2016; Thiệu Đăng K – Sinh ngày 20/12/2018. Hiện tại, cháu Thiệu Minh N đang sống với ông bà nội và bố còn cháu Thiệu Đăng K đang sống với ông bà ngoại. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống của cháu, chị có nguyện vọng giao cháu Thiệu Minh N cho anh Thiệu Xuân D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Thiệu Đăng K. Tuy nhiên, hiện nay chị đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài nên chị xin ủy quyền cho ông Phan Văn Đ (Sinh năm: 1970; CCCD số: 042070010603 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 28/08/2021) và bà Nguyễn Thị C (Sinh năm: 1973; CCCD số: 042173010581 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 28/08/2021) là ông bà ngoại của cháu trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cho đến khi chị về nước. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Thiệu Xuân D khai:

Về tình cảm: Anh và chị Phan Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ngày 20 tháng 02 năm 2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và yêu thương nhau. Đến tháng 7/2022, vợ chồng bàn bạc để chị O sang Đài Loan làm việc cải thiện kinh tế. Thời gian đầu chị O vẫn liên lạc với chồng con nhưng sau đó thưa dần và cắt đứt liên lạc với anh. Anh không biết lý do vì sao chị O gửi đơn ly hôn. Anh vẫn còn tình cảm với chị O và không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung, Thiệu Minh N – Sinh ngày 22/06/2016; Thiệu Đăng K – Sinh ngày 20/12/2018. Hiện tại, cháu Thiệu Minh N đang sống với anh, cháu Thiệu Đăng K đang sống với ông bà ngoại của cháu. Anh có nguyện vọng nuôi 2 con và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung, tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

Về tình cảm: Cho chị Phan Thị O ly hôn anh Thiệu Xuân D.

Về con chung: Giao con Thiệu Minh N cho anh Thiệu Xuân D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao con Thiệu Đăng K cho chị Phan Thị O trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc chị Phan Thị O phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị O đang sống và làm việc tại Đài Loan. Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ chị giao nộp đều có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Phan Thị O xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền giao nhận các văn bản tố tụng. Phiên tòa mở lần thứ nhất, anh Thiệu Xuân D vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh D tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh D, chị O theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Phan Thị O và anh Thiệu Xuân D được hình thành cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 20 tháng 02 năm 2016 tại UBND xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Theo chị O nguyên nhân là do khác biệt về lối sống và bất đồng quan điểm, anh D không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên đi chơi về khuya, bỏ mặc vợ con ở nhà không quan tâm. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh và không mong muốn tiếp tục cuộc sống gia đình với anh. Còn anh D cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì mà do chị O sang Đài Loan làm việc được 1 năm thì không liên lạc với anh nữa và đã gửi đơn xin ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh chị Phan Thị O và anh Thiệu Xuân D không đạt được mục đích đó. Vợ chồng đã cắt đứt liên lạc, không quan tâm nhau chăm sóc nhau, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị O.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung, Thiệu Minh N – Sinh ngày 22/06/2016; Thiệu Đăng K – Sinh ngày 20/12/2018. Hiện tại, cháu Thiệu Minh N đang sống với anh D còn cháu Thiệu Đăng K đang sống với ông bà ngoại. Cả anh D và chị O hiện đều đang đi làm ăn xa, do vậy để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống của các con thì cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị O giao con chung Thiệu Minh N cho anh Thiệu Xuân D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao con chung Thiệu Đăng K cho chị Phan Thị O chăm sóc và nuôi dưỡng. Trong thời gian chị O đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài tạm giao cháu cho ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị C nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị C – mẹ chị O cũng có ý kiến tự nguyện nuôi cháu Thiệu Đăng K trong thời gian chị O đang ở nước ngoài.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Phan Thị O tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị O:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị O ly hôn anh Thiệu Xuân D.

2. Về con chung: Giao con Thiệu Minh N – Sinh ngày 22/06/2016 cho anh Thiệu Xuân D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con Thiệu Đăng K – Sinh ngày 20/12/2018 cho chị Phan Thị O trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, nhưng tạm giao cháu Thiệu Đăng K cho ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị C nuôi dưỡng trong thời gian chị O ở nước ngoài. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Hai bên được quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị O phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000540 ngày 09/6/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Kỳ Khang;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền